

**CÔNG TY CỔ PHẦN
JANUS GROUP
JANUS GROUP JOINT
STOCK COMPANY**

Số/No.: 51/TCO- CBTT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *HCM City Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN JANUS GROUP

Organization name: JANUS GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol: TCO*
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 5 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: 10th Floor, Vietcombank Tower, 5 Cong Truong Me Linh Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại/ *Telephone: 0902498777*
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by: Ông/ Mr. Nguyễn Thế An*

Loại thông tin công bố : ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☒ Periodic ☐ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

2. Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty Cổ phần Janus Group công bố thông tin Báo cáo quản trị bán niên (từ 01/01/2026 – 30/06/2026)/ *Janus Group Joint Stock Company announces its Semi-Annual Management Report (from January 1, 2026 – June 30, 2026)*

3. Công ty đã đăng tải các tài liệu này trên website công ty tại địa chỉ: /We have also posted these documents on our website at: <https://tcoholdings.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu.html> và/and <https://janusgroup.vn/#investors>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON FOR INFORMATION DISCLOSURE



NGUYỄN THẾ AN

NGUYEN THE AN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
JANUS GROUP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No.: 02.26/BCQT-TCO

TP. HCM, ngày 27 tháng 07 năm 2026
HCM City, July 27, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Báo cáo bán niên giai đoạn 01/01/2026 - 30/06/2026
semi-annual report)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ *HCM City Stock Exchange*.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN JANUS GROUP/ *JANUS GROUP*
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 5 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại/Telephone: 0902498777 Email: info@janusgroup.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 313.206.220.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/Stock symbol: TCO
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ *Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ *The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	27/03/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: Resolution of the 2026 Annual General Meeting of ShareHolders: 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ <i>Approval of the 2025 Report on the Activities of the Board of Directors and the 2026 Business Plan.</i> 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ <i>Approval of the 2025 Report on the Activities of the Independent Board Member in the Audit Committee and the 2026 Business Plan.</i> 3. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026/ <i>Approval of the Report of the Company's General Director on the 2025 Business Performance and the 2026 Business Plan.</i> 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán/ <i>Approval of the Audited 2025 Consolidated and Separate Financial Statements.</i> 5. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh

			doanh năm 2025 và Phân phối lợi nhuận năm 2026/ <i>Approval of the 2025 Business Performance Results and 2026 Profit Distribution.</i> 6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026/ <i>Approval of the 2025 Business Plan.</i> 7. Thông qua Tờ trình số 04 Thù lao Hội đồng quản trị/ <i>Approval of Proposal No. 04 on the Remuneration of the Board of Directors.</i> 8. Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026/ <i>Approval of the Selection of the Audit Firm for the 2026 Financial Statements.</i> 9. Thông qua Tờ trình giao dịch với bên có liên quan/ <i>Approval of Related Party Transactions.</i> 10. Thông qua Tờ trình số 07 Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh/ <i>Approval of the Amendment of and Addition to the Company's Business Lines.</i> 11. Thông qua Tờ trình Thay đổi tên Công ty/ <i>Approval of the Proposal on the Change of the Company's Name.</i> 12. Thông qua Tờ trình Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty/ <i>Approval of the Proposal on the Change of the Address of the Company's Head Office.</i> 13. Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ
--	--	--	--

			Công ty/ <i>Approval of the Proposal on the Amendment of and Addition to the Company's Charter.</i> 14. Thông qua Tờ trình Đầu tư Dự án Khu phức hợp Thương mại, Dịch vụ và Lưu trú/ <i>Approval of the Proposal on Investment in the Commercial, Service and Accommodation Complex Project.</i> 15. Thông qua Tờ trình Miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028/ <i>Approval of the Proposal on the Dismissal of a Member of the Board of Directors for the 2023–2028 Term.</i>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị / *Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

TT No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông Bùi Lê Quốc Bảo <i>Mr. Bui Le Quoc Bao</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	18/11/2023	27/03/2026
2.	Ông Nguyễn Hoàng Nam <i>Mr. Nguyen Hoang Nam</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	12/09/2024	27/03/2026
3.	Ông Võ Ngọc Thiêm <i>Mr. Vo Ngoc Thiem</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Member of the BOD</i>	20/06/2025	

4.	(Ông) Nguyễn Thái Huy <i>Mr. Nguyen Thai Huy</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	27/03/2026	
5.	(Ông) Shen Tai-An <i>Mr. Shen Tai-An</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	27/03/2026	
6.	(Ông) Ching Heng Hoe <i>Mr. Ching Heng Hoe</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	27/03/2026	
7.	(Ông) Su Yan <i>Mr. Su Yan</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the BOD</i>	27/03/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông Bùi Lê Quốc Bảo <i>Mr. Bui Le Quoc Bao</i>	7/15	100%	(miễn nhiệm/ <i>dismissal:</i> 27/03/2026)
2.	Ông Nguyễn Hoàng Nam <i>Mr. Nguyen Hoang Nam</i>	7/15	100%	(miễn nhiệm/ <i>dismissal:</i> 27/03/2026)
3.	Ông Võ Ngọc Thiêm <i>Mr. Vo Ngoc Thiem</i>	15/15	100%	
4.	(Ông) Nguyễn Thái Huy <i>Mr. Nguyen Thai Huy</i>	8/15	100%	(bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 27/03/2026)
5.	(Ông) Shen Tai-An <i>Mr. Shen Tai-An</i>	8/15	100%	(bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 27/03/2026)
6.	(Ông) Ching Heng Hoe <i>Mr. Ching Heng Hoe</i>	8/15	100%	(bổ nhiệm/ <i>appointment:</i> 27/03/2026)

7.	(Ông) Su Yan <i>Mr. Su Yan</i>	8/15	100%	(bổ nhiệm/ <i>appointment</i> : 27/03/2026)
----	-----------------------------------	------	------	--

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Quy chế quản trị công ty; Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong giai đoạn bán niên 2026, cụ thể như sau/ *Pursuant to the Company's Charter, the Internal Corporate governance Statutes, the Board has conducted its role of supervision to the CEO's and the Board of Management in daily operations and implementation of the AGM's and Board's resolutions in semi-annual, as below*:

- HĐQT yêu cầu Ban Giám Đốc lập báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết HĐQT, nghị quyết ĐHĐCĐ và xem xét các báo cáo về những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện điều hành công ty/ *The Board of Directors requested the Board of Management making reports on business results, the progress of implementation of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders's resolutions and considered difficulties arising in operating the company.*
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước/ *Checked the observance and compliance with the provisions of the Enterprise Law, the Company Charter, the corporate governance regulations and current regulations of the State.*
- HĐQT đánh giá và đưa ra những định hướng, hướng dẫn, các phương án ứng phó, kiểm soát rủi ro cho Ban giám Đốc để khắc phục các vấn đề vướng mắc và cải thiện cho quá trình điều hành và hoạt động của công ty/ *The Board of Directors evaluated and provided orientations, and instructed the BOM on risk control and mitigation plans, problem-solving, and enhancing the company's operations and processes.*

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định/ *Supervised and directed the implementation of information disclosure regulations to ensure transparency and timeliness.*
- Giám sát và đánh giá hoạt động quản lý của Ban Giám Đốc và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra/ *Monitored and evaluated the management activities of the Board of Management to improve business performance and fulfill the targets.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

- Ủy ban Kiểm toán tại mục III/ *Activities of the Audit Committee as at section III*

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *Resolutions of the Board of Directors:*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	02/2026/NQ-HĐQT	29/01/2026	Phê duyệt các giao dịch với Người có liên quan trong năm 2026 <i>Approval of transactions with Related Persons in 2026</i>	100%
2	03/2026/NQ-HĐQT	29/01/2026	Thông qua ngày ĐKCC để thực hiện quyền cổ đông và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Approval of the Record date for Exercising Shareholder Rights and the Organization of the 2026 AGM</i>	100%
3	04/2026/NQ-HĐQT	05/03/2026	Thông qua nội dung và tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Approval of the content and documents for the 2026 AGM</i>	100%
4	05/2026/NQ-HĐQT	10/03/2026	Thông qua chủ trương chuyển nhượng 49% cổ phần của Công ty cổ phần TCO Holdings tại Công ty Cổ phần TCO Agri	100%

			<i>Approval of the policy on the transfer of 49% of shares held by TCO Holdings in TCO Agri Joint Stock Company</i>	
5	06/2026/NQ-HĐQT	10/03/2026	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án sản xuất và xuất khẩu pin Lithium <i>Approval of the investment policy for the Lithium Battery Manufacturing and Export Project</i>	100%
6	07/2026/NQ-HĐQT	24/03/2026	Thông qua chủ trương đầu tư vào Công ty TNHH Pacific Lines <i>Approval of the investment policy in Pacific Lines Company Limited</i>	100%
7	07.2/2026/NQ-HĐQT	26/03/2026	Thông qua chủ trương chuyển nhượng 100% cổ phần của Công ty cổ phần TCO Holdings tại Công ty Cổ phần TCO Logistics <i>Approval of the policy on the transfer of 100% of shares held by TCO Holdings in TCO Logistics Joint Stock Company</i>	100%
8	08/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Bổ nhiệm nhân sự Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán <i>Appoitment of personnel to the BOD and Audit Committee</i>	100%
9	09/2026/NQ-HĐQT	09/04/2026	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2026 <i>Selecting an auditor for the financial statements for fiscal year 2026</i>	100%
10	11/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Thông qua việc thay đổi nhân sự <i>Approval of the change of personnel</i>	100%
11	11.1/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Phê duyệt thay đổi và sử dụng mẫu con dấu mới <i>Approval of the change and adoption of the new corporate</i>	100%

			<i>seal</i>	
12	12/2026/NQ-HĐQT	04/05/2026	Thay đổi Tổng Giám đốc, Người đại diện Pháp luật <i>Change of General Director, Legal Representative</i>	100%
13	13/2026/NQ -HĐQT	08/05/2026	Phê duyệt thay đổi và sử dụng mẫu con dấu mới <i>Approval of the change and adoption of the new corporate seal</i>	100%
14	14/2026/NQ-HĐQT	05/06/2026	Thông qua việc góp vốn thành lập công ty con <i>Approval of the capital contribution for the establishment of subsidiaries</i>	100%
15	15/2026/NQ-HĐQT	26/06/2026	Điều chỉnh chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần TCO Agri <i>Adjustment of the policy on the transfer of shares at TCO Agri Joint Stock Company</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán/ Board of Supervisors/Audit Committee:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Ông Nguyễn Hoàng Nam <i>Mr. Nguyen Hoang Nam</i>	Thành viên UBKT <i>Member of Audit Committee</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 12/09/2024 Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> : 27/03/2026	Thạc sỹ tài chính/ <i>Master of Finance</i>
2.	Ông Võ Ngọc Thiêm <i>Mr. Vo Ngoc Thiem</i>	Chủ tịch UBKT	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 20/06/2025	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán/ <i>Bachelor of</i>

		<i>Chairman of Audit Committee</i>		<i>Accounting - Auditing</i>
3.	(Ông) Nguyễn Thái Huy <i>Mr. Nguyen Thai Huy</i>	Thành viên UBKT <i>Member of Audit Committee</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 27/03/2026	Cử nhân tài chính / <i>Bachelor of Finance</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of Audit Committee*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán / <i>Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông Võ Ngọc Thiêm <i>Mr. Vo Ngoc Thiem</i>	1	100%	100%	
2.	Ông Nguyễn Hoàng Nam <i>Mr. Nguyen Hoang Nam</i>	0	-	-	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal: 27/03/2026</i>
3.	(Ông) Nguyễn Thái Huy <i>Mr. Nguyen Thai Huy</i>	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:*

Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro/ *Reviewed internal control and risk management system.*

Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty/ *Supervised the accuracy and truthfulness of financial statements and information disclosure relating to business results of the Company.*

Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán/ *Checked and evaluated the independence and objectivity of the audit firm and effectiveness of the audit process.*

Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty/ *Ensured the Company's compliance with laws, regulations and requirements of Government authorities and the Company's internal regulations.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *the coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình/ *The Audit Committee coordinated well with the board members, executive directors and other management personnel in order to execute the supervisory duties.*

Ủy ban Kiểm toán đã nhận được sự hỗ trợ tốt từ HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán/ *The management always supported the satisfied the information request from the Audit Committee for their supervisory duties.*

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Audit Committee (if any):* Không có/ *None*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1.	Ông Bùi Lê Quốc Bảo <i>Mr. Bui Le Quoc Bao</i>	20/02/1977	Cử nhân Kinh tế đổi ngoại <i>Bachelor of Foreign Economics</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>date of dismissal:</i> 04/5/2026
2	Ông Chỉnh Heng Hoe <i>Mr. Ching Heng Hoe</i>	22/11/1960	Kiến trúc sư / <i>Architect</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment:</i> 14/09/2023

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Ông Nguyễn Thế An <i>Mr. Nguyen The An</i>	21/03/1988	CN. Kế toán – Kiểm toán <i>Bachelor of Accounting Auditing</i>	Từ ngày/from: 26/09/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

- Công ty đã cử cán bộ tham dự các buổi phổ biến quy định về công bố thông tin và các quy định khác đối với các hoạt động của Công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức/ *The Company has sent officials to attend sessions to disseminate information disclosure regulations and other regulations for listed company activities organized by the State Securities Commission and the Stock Exchange.*

- Công ty có các buổi đào tạo nội bộ về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác tham gia trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong quản trị công ty/ *The company has internal training sessions on corporate governance for members of the BOD, Executive Board, other managers and the company secretary to participate in exchanging and sharing experiences in corporate governance.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company:*
Phụ lục I/ Appendix I

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Stt No	Tên chức/cá nhân Name	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Nghị quyết/Quy ết định của HĐQT Resolution /Decision No.	Nội dung, số lượng, Tổng Giá trị giao dịch Description, Quantity and Total Transaction Value (VND)	
1	Ông Bùi Lê Quốc Bảo Mr. Bui Le Quoc Bao	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Thanh toán Công tác phí: 1.853.778 Payment for business trip expenses: 1,853,778	
2	Bà Lữ Kiều An Ms. Lu Kieu An	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Thanh toán chi phí công ty: 7.491.261 Payment for business expenses: 7,491,261	
3	Ông Nguyễn Thế An Mr. Nguyen The An	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Thanh toán chi phí công ty: 5.535.450 Payment for business expenses: 5,535,450	
4	Ông Nguyễn Hoàng Nam Mr. Nguyen Hoang Nam	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Thù lao và tiền lương: 166.099.700 Remuneration and salary: 166,099,700	
5	Ông Bùi Lê Quốc Bảo Mr. Bui Le Quoc Bao	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Thù lao và tiền lương: 147.171.488 Remuneration and salary: 147,171,488	
6	Ông Võ Ngọc Thiêm Mr. Vo Ngoc Thiem	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Thù lao: 9.000.000 Remuneration: 9,000,000	
7	Bà Cao Thị Mỹ Anh Ms Cao Thi My Anh	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Thù lao: 4.500.000 Remuneration: 4,500,000	
8	Ông Nguyễn Thế An Mr. Nguyen The An	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Tiền lương: 554.200.000 Salary: 554,200,000	
9	Bà Lữ Kiều An Ms. Lu Kieu An	Người nội bộ Internal person	02/2026/ NQ-HĐQT	Tiền lương: 80.236.000 Salary: 80,236,000	
10				Cho vay Loans granted	77.880.000.000

	Công ty Cổ phần TCO Agri TCO Agri Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	02/2026/ NQ-HĐQT	Thu hồi gốc cho vay Loan principal repayment	7.069.900.000
				Cung cấp dịch vụ Service revenue	135.000.000
				Lãi cho vay Interest income from loans	1.013.643.301
11	Công ty Cổ phần TCO Logistics TCO Logistics Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	02/2026/ NQ-HĐQT	Lãi vay Interest expense	743.283.526
				Trả nợ vay Loan repayments	57.959.840.000
				Cho vay Loans granted	2.710.160.000
12	Công ty Cổ phần TCO Real Estate TCO Real Estate Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	02/2026/ NQ-HĐQT	Trả nợ vay Loan repayments	14.009.851.672
				Lãi vay Interest expense	198.379.006
				Cung cấp dịch vụ Provision of services	135.000.000
				Cho vay Loans granted	31.959.148.328
				Thu hồi gốc cho vay Loan principal repayment	1.220.000.000
				Lãi cho vay Interest income from loans	261.230.865
13	Công ty TNHH Đầu tư Enterprise	Công ty con gián tiếp	02/2026/ NQ-HĐQT	Sử dụng dịch vụ: 600.000 Service fees: 600,000	

	<i>Enterprise Investment LLC</i>	<i>Indirect Subsidiary</i>		
14	Công ty TNHH Một thành viên TCO Logistics TCO Logistics One Member Limited Liability Company	Công ty con gián tiếp <i>Indirect Subsidiary</i>	02/2026/ NQ-HĐQT	Sử dụng dịch vụ: 2.000.000 <i>Service fees: 2,000,000</i>

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

STT	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
1	Nguyễn Thế An <i>Mr. Nguyen The An</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Công ty Cổ phần TCO Agri <i>TCO Agri Joint Stock Company</i>	Quý <i>Quarter</i> 2/2026	Tạm ứng công tác phí: <i>Advance for business expenses:</i> 50.000.000 VND
					Quý <i>Quarter</i> 2/2026	Hoàn ứng công tác phí: <i>Advance payment for business expenses:</i> 50.000.000 VND
					Quý <i>Quarter</i> 3/2026	Thanh toán công tác phí: <i>Payment for business expenses:</i> 45.304.423 VND
					Quý	Cho công ty mượn

					Quarter 2/2026	tiền: Loans lent to company: 1.914.095.600 VND
					Quý Quarter 2/2026	Công ty trả tiền mượn: Company repays loan: 1.800.000.000 VND
				Công ty Cổ phần TCO Real TCO Real Estate Joint Stock Company	Quý Quarter 3/2025	Thanh toán chi phí công ty: Payment for business expenses: 954.000

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Đối với thông tin tại Mục 4.1, 4.2 và 4.3: Các giao dịch đã liệt kê tại Mục VII.2 ở trên/ *For the information in Sections 4.1, 4.2, and 4.3: The transactions listed in Sections VII.2 above.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ /Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Phụ lục II/ Appendix II*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationsh ip with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm <i>Reasons for increasing decreasin g</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Hoàng Nam <i>Mr. Nguyen Hoang Nam</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i>	5.611.4 36	17,9161%	0	0%	Bán cổ phiếu/ <i>Sell</i>
2	Bùi Lê Quốc Bảo <i>Mr. Bui Le Quoc Bao</i>	TV HĐQT, TGD <i>Member of the BOD, General Director</i>	6.315.1 07	20,163%	0	0%	Bán cổ phiếu/ <i>Sell</i>

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/ Nil

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- Lưu: VT/ *Archived*.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



NGUYỄN THÁI HUY

NGUYEN THAI HUY



DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
LIST OF RELATED PARTIES OF THE COMPANY

01/01/2026 - 30/06/2026

SĐT No.	Tên tổ chức/Cá nhân Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch The securities trading account	Chức vụ tại công ty Position in the company	Số Giấy NSH(*) Identification Certificate (ID card/Passport/Business registration certificate)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty Relationship
1	Nguyễn Hoàng Nam Nguyễn Hoàng Nam		Nguyên Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT Former Chairman of the BOD, Member of the Inspection Committee					12/09/2024	27/03/2026	Miễn nhiệm TV HĐQT tại ĐHĐCĐ TN ngày 27/03/2026 Dismissal of Board Member at the Annual General Meeting of Shareholders on March 27, 2026	Người nội bộ đến ngày 27/03/2026 Insider as of March 27, 2026
2	Bùi Lê Quốc Bảo Bui Le Quoc Bao		Nguyên Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, Người đại diện pháp luật Former Member of the Board of Directors, General Director, Legal Representative					18/11/2023	04/05/2026	Miễn nhiệm TV HĐQT tại ĐHĐCĐ TN ngày 27/03/2026. Miễn nhiệm TGD ngày 04/5/2026 Dismissal of Board Member at the Annual General Meeting of Shareholders on March 27, 2026. Dismissal of General Director on May 4, 2026	Người nội bộ đến ngày 04/5/2026 Insider as of May 4, 2026
3	Võ Ngọc Thiêm Vo Ngoc Thiem		TV HĐQT độc lập Independent Board of Directors					20/06/2025			Người nội bộ Insider
4	Nguyễn Thế An Nguyễn Thế An		Kế toán trưởng, Người được UQ CBTT Chief Accountant, Person Authorized to Disclose Information					26/09/2023			Người nội bộ Insider
5	Lê Kiều An Lu Kieu An		Nguyên Người phụ trách quản trị công ty Former Head of Corporate Administration					26/09/2023	10/04/2026	Miễn nhiệm ngày 10/04/2026 Dismissal date: April 10, 2026	Người nội bộ đến ngày Insider as of 10/04/2026
6	Cao Thị Mỹ Anh Cao Thi My Anh		Trưởng ban kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit					24/02/2025			Người nội bộ Insider
7	CÔNG TY CỔ PHẦN TCO LOGISTICS TCO LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY		Công ty con Subsidiary company	0318204301	07/12/2023	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	290 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, TP HCM	07/12/2023	31/03/2026	Đã thoái vốn toàn bộ cổ phần vào ngày 31/03/2026 All shares were divested on March 31, 2026	Công ty con đến 31/03/2026
8	CÔNG TY CỔ PHẦN TCO AGRICULTURE TCO AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY		Công ty con Subsidiary company	0318204118	07/12/2023	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, P Bến Nghé, Q.1, TP HCM	07/12/2023			Công ty con Subsidiary company



9	CÔNG TY CỔ PHẦN TCO REAL ESTATE TCO REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY		Công ty con <i>Subsidiary company</i>	0318204291	07/12/2023	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM Hộ Chi Minh City <i>Department of Planning and Investment</i>	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, P.Bên Nghé, Q.1, TP HCM	07/12/2023			Công ty con <i>Subsidiary company</i>
10	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TCO LOGISTICS TCO LOGISTICS ONE- MEMBER LIMITED COMPANY		Công ty liên quan gián tiếp, là công ty MTV do CTCP TCO Logistics nắm 100% vốn điều lệ <i>The indirectly related company is a wholly owned subsidiary of TCO Logistics Joint Stock Company</i>	0316357461	30/06/2020	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM Hộ Chi Minh City <i>Department of Planning and Investment</i>	Số 320 Bến Vân Đồn, P.02, Quận 4, TP. HCM	25/12/2023	31/03/2026	Hiện Janus đã thoái vốn toàn bộ cổ phần của công ty mẹ (mục 7), không còn liên quan gián tiếp kể từ ngày 31/03/2026 <i>Janus has now divested all of its shares in the parent company (item 7) and is no longer indirectly involved as of March 31, 2026.</i>	Công ty sở hữu gián tiếp thông qua CTCP TCO Logistics đến 31/03/2026
11	Công ty TNHH Đầu tư Enterprise Enterprise Investment Company Limited		Công ty liên quan gián tiếp <i>The indirectly related company</i>	0318412291	16/04/2024	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM Hộ Chi Minh City <i>Department of Planning and Investment</i>	290 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	30/07/2024		Công ty CP TCO Real Estate - Công con của Công ty CP Janus Group hiện đang nắm giữ 100% vốn Điều lệ tại Công ty TNHH Đầu tư Enterprise <i>TCO Real Estate Joint Stock Company - a subsidiary of Janus Group Joint Stock Company - currently holds 100% of the charter capital in Enterprise Investment Limited Company.</i>	Công ty sở hữu gián tiếp thông qua Công ty con <i>Indirect ownership through a subsidiary company</i>
12	Nguyễn Thái Huy Nguyen Thai Huy	007C011334 (Vietnabank) và 050C006158 (JBVN)	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán <i>Chairman of the Board of Directors, Member of the Audit Committee</i>				99 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Hộ Chi Minh	27/03/2026		Được bổ nhiệm TV HĐQT tại DHCBD TN ngày 27/03/2026 <i>Appointed as a member of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders on March 27, 2026.</i>	Người nội bộ từ ngày 27/03/2026 <i>Internal person from 27/03/2026</i>
13	Ching Heng Hoe		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc <i>Vice Chairman of the Board of Directors, General Director</i>					27/03/2026		Được bổ nhiệm TV HĐQT tại DHCBD TN ngày 27/03/2026 <i>Appointed as a member of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders on March 27, 2026.</i>	Người nội bộ từ ngày 27/03/2026 <i>Internal person from 27/03/2026</i>
14	Shen, Tai An		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>					27/03/2026		Được bổ nhiệm TV HĐQT tại DHCBD TN ngày 27/03/2026 <i>Appointed as a member of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders on March 27, 2026.</i>	Người nội bộ từ ngày 27/03/2026 <i>Internal person from 27/03/2026</i>
15	Su Yan		Thành viên HĐQT					27/03/2026		Được bổ nhiệm TV HĐQT tại DHCBD TN ngày 27/03/2026 <i>Appointed as a member of the Board of Directors at the Annual General Meeting of Shareholders on March 27, 2026.</i>	Người nội bộ từ ngày 27/03/2026 <i>Internal person from 27/03/2026</i>
16	Nghĩa Chan Du		Người phụ trách quản trị công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>					10/04/2026		Được bổ nhiệm Người PTQT từ ngày 10/04/2026 <i>Appointed as Head of Administration effective April 10, 2026</i>	Người nội bộ từ ngày <i>Internal person from 10/04/2026</i>



DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS
01/01/2026 - 30/06/2026

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán Securities trading	Chức vụ tại công ty Position at the company	Số Giấy NSH(°) Identification Certificate (ID card/Passport/Business registration)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Hoàng Nam Nguyễn Hoàng Nam		Nguyên Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT Former Chairman of the Board of Directors and Member of the Audit Committee					0	0,000%	Người nội bộ đến ngày 27/03/2026 Internal person until 27/03/2026
1.01	Lai Thị Sưu Lai Thị Sưu		Mé đẻ Biological mother					0	0%	
1.02	Võ Thị Hương Võ Thị Hương		Mé vợ Mother-in-law					0	0%	
1.03	Đặng Thu Trang Đặng Thu Trang		Vợ Wife					0	0%	
1.04	Nguyễn Thu Sang Nguyễn Thu Sang		Con gái Daughter					0	0%	Còn nhỏ Minor
1.05	Nguyễn Minh Sang Nguyễn Minh Sang		Con trai Son					0	0%	Còn nhỏ Minor
1.06	Nguyễn Thị Thu Thủy Nguyễn Thị Thu Thủy		Chị ruột Biological sister					0	0%	
2	Võ Ngọc Thiêm Võ Ngọc Thiêm		TV HĐQT độc lập Independent Member of the Board of Directors					0	0	
2.01	Võ Cọt Võ Cọt		Bố đẻ Biological father					0	0	
2.02	Lê Thị Thanh Tuyền Lê Thị Thanh Tuyền		Mé đẻ Biological mother					0	0	
2.03	Lê Văn Xuân Lê Văn Xuân		Bố vợ Father-in-law					0	0	
2.04	Trần Thị Nga Trần Thị Nga		Mé vợ Mother-in-law					0	0	
2.05	Lê Trần Tuyết Nhung Lê Trần Tuyết Nhung		Vợ Wife					0	0	
2.06	Võ Thị Thu Thảo Võ Thị Thu Thảo		Em gái Younger sister					0	0	
2.07	Võ Lê Ngọc Thịnh Võ Lê Ngọc Thịnh		Em trai Younger brother					0	0	
2.08	Võ Lê Thiên Khang Võ Lê Thiên Khang		Con trai Son					0	0	Còn nhỏ Minor
2.09	Võ Lê Phương Anh Võ Lê Phương Anh		Con gái Daughter					0	0	Còn nhỏ Minor



2.10	Công ty CP TM Green Mart <i>Joint Stock Company TM Green Mart</i>		Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0318699823	10/04/2024	Sở KHĐT TP HCM <i>Investment</i>	16C Đinh Quới An, Tổ 19, Kp2, P Thanh Xuân, Q 12, TP HCM	0	0	
2.11	Công ty CP Thương Mãi Tổng Hợp <i>Joint Stock Company Thương Mãi Tổng Hợp Golden Gate</i>		Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0318313124	23/02/2024	Sở KHĐT TP HCM <i>Investment</i>	89L Nguyễn Ảnh Thủ, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM	0	0	
2.12	Công ty TNHH Phát Triển 2TN <i>Limited Liability Company Phát Triển 2TN</i>		Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0315545494	07/03/2019	Sở KHĐT TP HCM <i>Investment</i>	19 đường 26, kèc ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP HCM	0	0	
3	Bùi Lê Quốc Bảo <i>Bui Le Quoc Bao</i>		Nguyên Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc <i>Former Member of the Board of Directors and General Director</i>					-	0,00%	Người nội bộ đến ngày 04/5/2026 <i>Internal person until 04/5/2026</i>
3.01	Bùi Quốc Kiệt <i>Bui Quoc Kiet</i>		Bố đẻ <i>Biological father</i>					0	0%	
3.02	Lê Thị Sen <i>Le Thi Sen</i>		Mẹ đẻ <i>Biological mother</i>					0	0%	
3.03	Bùi Ngọc Xuân Phúc <i>Bui Ngoc Xuan Phuc</i>		Con gái <i>Daughter</i>					0	0%	Còn nhỏ <i>Minor</i>
3.04	Bùi Tiến Phúc <i>Bui Tien Phuc</i>		Con trai <i>Son</i>					0	0%	Còn nhỏ <i>Minor</i>
3.05	Công ty CP TCO LOGISTICS <i>TCO LOGISTICS Joint Stock Company</i>		Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0318204301	07/12/2023	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Investment</i>	290 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	
3.06	Công ty CP TCO AGR <i>TCO AGR Joint Stock Company</i>		Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0318204118	07/12/2023	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Investment</i>	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, P Bến Nghé, Q.1, TP HCM	0	0%	
3.07	Công ty CP TCO REAL ESTATE <i>TCO REAL ESTATE Joint Stock Company</i>		Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0318204291	07/12/2023	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Investment</i>	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, P Bến Nghé, Q.1, TP HCM	0	0%	
3.08	Công ty TNHH Mối Thanh Viên <i>TCO Logistics One Member Limited Liability Company TCO Logistics</i>		Tổ chức liên quan gián tiếp <i>Indirectly affiliated organization</i>	0316357461	30/06/2020	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Investment</i>	Số 320 Bến Vân Đồn, P.02, Quận 4, TP HCM	0	0%	
4	Lữ Kiến An <i>Lu Kien An</i>		Nguyên Người phụ trách quản trị công ty <i>Former Person in charge of Corporate Governance</i>					0	0%	Người nội bộ đến ngày 10/04/2026 <i>Internal person until 10/04/2026</i>
4.01	Lữ Đình Thư <i>Lu Dinh Thu</i>		Bố đẻ <i>Biological father</i>					0	0%	
4.02	Trần Thị Mỹ Len <i>Tran Thi My Len</i>		Mẹ đẻ <i>Biological mother</i>					0	0%	
4.03	Lữ Hoàng Minh Chánh <i>Lu Hoang Minh Chanh</i>		Anh trai <i>Older brother</i>					0	0%	
4.04	Lữ Thăng Vinh <i>Lu Thang Vinh</i>		Em trai <i>Younger brother</i>					0	0%	
4.05	Nguyễn Thị Quỳnh Giang <i>Nguyen Thi Quynh Giang</i>		Em dâu <i>Sister-in-law</i>					0	0%	
4.06	Triều Hải Quân <i>Trien Hai Quan</i>		Chồng <i>Husband</i>					0	0%	
4.07	Triều Hải Sơn <i>Trien Hai Son</i>		Ba chồng <i>Father-in-law</i>					0	0%	

4.08	Đại Thị Mỹ Thanh <i>Đại Thị Mỹ Thanh</i>	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>					0	0%	
5	Nguyễn Thế An <i>Nguyễn Thế An</i>	Kế toán trưởng, Người được UO CBTT <i>Chief Accountant and Authorized Person for Information Disclosure</i>					0	0%	
5.01	Nguyễn Văn Bảy <i>Nguyễn Văn Bảy</i>	Bố đẻ <i>Biological father</i>					0	0%	
5.02	Trần Thị Thảo <i>Trần Thị Thảo</i>	Mẹ đẻ <i>Biological mother</i>					0	0%	
5.03	Phạm Ngọc Khuê <i>Phạm Ngọc Khuê</i>	Bố vợ <i>Father-in-law</i>					0	0%	
5.04	Phạm Thị Lua <i>Phạm Thị Lua</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>					0	0%	
5.05	Phạm Thị Thu Thủy <i>Phạm Thị Thu Thủy</i>	Vợ <i>Wife</i>					0	0%	
5.06	Nguyễn Tường Lân <i>Nguyễn Tường Lân</i>	Con <i>Child</i>					0	0%	Con nhỏ <i>Minor</i>
5.07	Nguyễn Cát Nguyệt <i>Nguyễn Cát Nguyệt</i>	Con <i>Child</i>					0	0%	Con nhỏ <i>Minor</i>
5.08	Nguyễn Thế Thanh <i>Nguyễn Thế Thanh</i>	Em trai <i>Younger brother</i>					0	0%	
5.09	Trần Thị Bích Đào <i>Trần Thị Bích Đào</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>					0	0%	
5.10	Nguyễn Thế Tinh <i>Nguyễn Thế Tinh</i>	Em trai <i>Younger brother</i>					0	0%	
5.11	Nguyễn Thị Sen <i>Nguyễn Thị Sen</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>					0	0%	
5.12	Công ty CP TCO LOGISTICS <i>TCO LOGISTICS Joint Stock Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0318204301	07/12/2023	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	290 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	Ông Nguyễn Thế An là TV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP TCO AGR <i>Mr. Nguyễn Thế An is a Member of the Board of Directors of TCO LOGISTICS Joint Stock Company</i>
5.13	Công ty CP TCO AGR <i>TCO AGR Joint Stock Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0318204118	07/12/2023	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Q.1, TP HCM	0	0%	Ông Nguyễn Thế An là người đại diện phần vốn của Công ty CP TCO Logistics <i>Mr. Nguyễn Thế An is the capital representative of TCO Logistics Joint Stock Company</i>
5.14	Công ty TNHH Một Thành Viên TCO Logistics <i>One Member Limited Liability Company TCO Logistics</i>	Tổ chức liên quan gần tiếp <i>Indirectly affiliated organization</i>	0316357461	30/06/2020	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Số 320 Bến Vân Đồn, P.02, Quận 4, TP HCM	0	0%	
5.15	Công ty CP TCO REAL ESTATE <i>TCO REAL ESTATE Joint Stock Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0318204291	07/12/2023	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Q.1, TP	0	0%	
5.16	Công ty TNHH Đầu tư Enterprise <i>Enterprise Investment Limited Liability Company</i>	Tổ chức liên quan gần tiếp <i>Indirectly affiliated organization</i>	0318412291	16/04/2024	Sở KH-ĐT TP. HCM <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	290 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0%	
6.	Cao Thị Mỹ Anh <i>Cao Thị Mỹ Anh</i>	Trưởng ban kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>					0	0%	
6.01	Cao Thành Được <i>Cao Thành Được</i>	Bố đẻ <i>Biological father</i>					0	0%	

6.02	Trần Thị Nhi <i>Tran Thi Nhi</i>	Mẹ đẻ <i>Biological mother</i>					0	0%	
6.03	Nguyễn Thị Hiền <i>Nguyen Thi Hien</i>	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>					0	0%	
6.04	Nguyễn Văn Khá <i>Nguyen Van Kha</i>	Chồng <i>Husband</i>					0	0%	
6.05	Nguyễn Ngọc Diệu Thanh <i>Nguyen Ngoc Dieu Thanh</i>	Con <i>Child</i>					0	0%	còn nhỏ <i>Minor</i>
6.06	Nguyễn Ngọc Túe Thanh <i>Nguyen Ngoc Tue Thanh</i>	Con <i>Child</i>					0	0%	còn nhỏ <i>Minor</i>
6.07	Cao Thị Mỹ Vân <i>Cao Thi My Van</i>	Chị ruột <i>Biological sister</i>					0	0%	
6.08	Lê Văn Ân <i>Le Van An</i>	Anh rể <i>Brother-in-law</i>					0	0%	
6.09	Cao Thành Danh <i>Cao Thanh Danh</i>	Em ruột <i>Younger sibling</i>					0	0%	
6.10	Huỳnh Thị Thu Thảo <i>Huynh Thi Thu Thao</i>	Em dâu <i>Sister-in-law</i>					0	0%	
7.	Nguyễn Thái Huy <i>Nguyen Thai Huy</i>	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán <i>Chairman of the Board of Directors and Member of the Audit Committee</i>	007C01334 (Vietcombank) và 050C006158 (JBVN)				6.477.800	20,68%	Người nội bộ từ ngày 27/03/2026 <i>Internal person from 27/03/2026</i>
7.01	Nguyễn Hữu Dũng <i>Nguyen Huu Dung</i>	Bố đẻ <i>Biological father</i>					0	0%	
7.02	Lê Thị Đào <i>Le Thi Dao</i>	Mẹ đẻ <i>Biological mother</i>					0	0%	
7.03	Vũ Văn Duẩn <i>Vu Van Duon</i>	Bố vợ <i>Father-in-law</i>					0	0%	
7.04	Phạm Thị Tâm <i>Pham Thi Tam</i>	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>					0	0%	
7.05	Vũ Thị Tuyết Trang <i>Vu Thi Tuyet Trang</i>	Vợ <i>Wife</i>					0	0%	
7.06	Nguyễn Vũ Tuệ An <i>Nguyen Vu Tue An</i>	Con <i>Child</i>					0	0%	còn nhỏ <i>Minor</i>
7.07	Nguyễn Vũ Huy Hoàng <i>Nguyen Vu Huy Hoang</i>	Con <i>Child</i>					0	0%	còn nhỏ <i>Minor</i>
7.08	Công ty CP Janus Capital <i>Janus Capital Joint Stock Company</i>	Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	0316039081	26/11/2019	Sở KH-ĐT TP HCM <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Số 1 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, HCM	0	0%	Ông Nguyễn Thái Huy là Chủ tịch Công ty Cổ phần Janus Capital <i>Mr. Nguyen Thai Huy is the Chairman of Janus Capital Joint Stock Company</i>
8.	Ching Heng Hoe	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc <i>Vice Chairman of the Board of Directors and General Director</i>					0	0%	Người nội bộ từ ngày 27/03/2026 <i>Internal person from 27/03/2026</i>
8.01	Carine Collard	Vợ <i>Wife</i>					0	0%	
8.02	Ines Ty Collard Ching	Con gái <i>Daughter</i>					0	0%	
8.03	Ashley Ty Collard Ching	Con trai <i>Son</i>					0	0%	
8.04	David Ching Architects Sdn Bhd. (Pre.Ltd)	Tổ chức liên quan <i>Affiliated organization</i>	1638847-K	8/11/2025	Malaysia <i>Malaysia</i>	29 Jin Selatan 3/4 Trm Impian, Ennas, 81300, Skudai, Johor, Malaysia	0	0%	Ching Heng Hoe là nhà sáng lập công ty <i>Ching Heng Hoe is the founder of the company</i>

9.	Shen, Tai An	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>					0	0%	Người nội bộ từ ngày 27/03/2026 <i>Internal person from 27/03/2026</i>
9.01	Du, Zhen - Ghua	Vợ <i>Wife</i>					0	0%	
9.02	Shen, Kwei Yen	con <i>Child</i>					0	0%	
9.03	Wang, Yu-Han	Mẹ <i>Mother</i>					0	0%	
9.04	Du, Yan-Lun	Ba vợ <i>Father-in-law</i>					0	0%	
9.05	Huang, Hui-Lan	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>					0	0%	
10.	Su Yan	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					0	0%	Người nội bộ từ ngày 27/03/2026 <i>Internal person from 27/03/2026</i>
11	Ngôia Chan Du	Người phụ trách quản trị công ty <i>Person in charge of Corporate Governance</i>					0	0%	Người nội bộ từ ngày 10/04/2026 <i>Internal person from 10/04/2026</i>
11.01	Saori Kusukake	Vợ <i>Wife</i>					0	0%	con nhỏ
11.02	Takuma Kusukake	con <i>Child</i>					0	0%	con nhỏ
11.03	Yota Kusukake	con <i>Child</i>					0	0%	con nhỏ
11.04	Eisu Kusukake	con <i>Child</i>					0	0%	con nhỏ
11.05	Jiro Kusukake	Bố vợ <i>Father-in-law</i>					0	0%	
11.06	Yuki Kusukake	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>					0	0%	
11.07	Tuong Tri Du	Bố <i>Father</i>					0	0%	
11.08	Anna Chau	Mẹ <i>Mother</i>					0	0%	